

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN HUNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN HUNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUAN HUNG THINH TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107659518

3. Ngày thành lập: 08/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9B, ngõ 296 Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090.445.7789

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa	5224
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Vận tải đường ống	4940
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299

13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Gồm có: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15.	Phá dỡ	4311
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Quảng cáo	7310
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán mô tô, xe máy	4541
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
30.	In ấn	1811
31.	Xuất bản phần mềm	5820
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Gồm có: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
34.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Gồm có:	4742
45.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM QUANG GIÁP	Thôn Trần Hải, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	75,000	162671186	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	75,000		
2	PHẠM QUANG LƯƠNG	Thôn Trần Hải, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	163221429	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	PHẠM QUANG LÂM	Thôn Trần Hải, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	160123873	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUANG GIÁP

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162671186

Ngày cấp: 28/08/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trần Hải, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trần Hải, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội